

SỐ 591

KINH THƯƠNG CHỦ THIÊN TỬ SỞ VẤN

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư Xà-na-quật-đa, người xứ Bắc Ấn Độ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc đại thành Vương xá cùng với đại chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người hội đủ. Lại có chúng Đại Bồ-tát, đó là Bồ-tát Di-lặc, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, các vị này đứng đầu trong chúng, số lượng không thể tính kể, từ các cõi nước Phật ở khắp các phương đều vân tập đến đông đủ nơi pháp hội.

Lúc ấy, Thiên tử Thương Chủ và vô lượng chư Thiên, trăm ngàn đại chúng vây quanh trước sau, cùng đi đến chỗ Phật, đánh lễ nơi chân, nhiễu quanh theo hướng bên phải ba vòng, đem đủ thứ phẩm vật cúng dường Đức Như Lai, vì muốn nghe pháp nên họ ở trước Đức Thế Tôn và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, khi đó Thiên tử Thương Chủ chấp tay, hướng về phía Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin thỉnh Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử giảng nói chánh pháp. Hôm nay trong chúng hội này có các Thiên tử từ lâu đã được Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giáo hóa tạo sự thành tựu, những vị ấy nếu lãnh hội được trí tuệ, biện tài của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi sẽ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đã phát tâm rồi tất ở trong Phật pháp không còn thoái chuyển.

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Thiện nam! Ông nên vì Thiên tử Thương Chủ và chư Thiên khác mà giảng nói giáo pháp quan trọng.

Lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vâng lời Phật dạy, bảo Thiên tử Thương Chủ:

–Ông nên nhất tâm lắng nghe, lãnh thọ, ghi nhớ kỹ, tôi sẽ vì ông phân biệt giảng nói rõ ràng. Như các Đại Bồ-tát hội nhập vào trí Nhất thiết trí, đối với tất cả pháp đều thông đạt đến bờ bên kia, mau chóng thành tựu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, thì đối với Nhất thiết trí phải nên tu hành.

Này Thiện nam! Luận về trí của các Đại Bồ-tát, đó là trí nhận biết Khổ, trí thực hiện giải thoát, trí nhận biết Tập, trí tu tập căn lành, trí nhận biết Diệt, trí xuất sinh, trí nhận biết Đạo, trí chẳng phải là đạo, trí nhận biết nhân, trí không mất, trí nhận biết quả, trí thâm tóm chứng đắc các duyên, trí tích tập xét đoán, trí chân thật, trí Phật, trí tự tại, trí nhân duyên sinh, trí thị hiện thí dụ, trí nhận biết ấm, trí dứt trừ các nhiễm của dục, trí nhận biết cảnh giới, trí mở bày pháp giới, trí nhận biết nhập, trí quán xét không tự, trí bố thí, trí không quá thời, trí nhận biết giới, trí thành tựu cho những chúng sinh không giữ giới, trí nhẫn nhục, trí tinh tấn, trí khéo làm các việc, trí thiền định, trí hồi chuyển

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thiền, trí nhận biết trí tuệ, trí nhận thức, trí phương tiện, trí thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, trí Từ, trí nhận biết phạm phu thừa, trí Bi, trí không mệt mỏi, trí Hỷ, trí hoan hỷ ưa thích pháp, trí Xả, trí thành tựu pháp của chư Phật, trí hóa độ chúng sinh, trí quan sát, trí luôn phụng hành, trí không phải nơi chốn khiến an trụ, trí chánh cần, trí chánh giác, trí thần túc, trí quán xét các hành không tạo tác, trí nhận biết tín, căn, lực, trí Nhất thiết trí siêu việt, trí căn lực tinh tấn, trí không bị tất cả phiền não bức bách, trí niệm căn lực, trí không quên mất tất cả các pháp, trí Tam-muội căn lực, trí tất cả pháp bình đẳng trí, trí căn lực, trí các căn thù thắng, trí Bồ-đề phần, trí chứng đạo, trí vượt qua các thứ phi đạo, trí duyên dựa, trí nhận biết tận, trí nhận biết các căn lành không cùng tận, trí vô sinh, trí đạt được các pháp Nhân vô sinh, trí niệm Phật, trí thành tựu tự thân, trí niệm Pháp, trí chuyển pháp, trí niệm Tăng, trí hội nhập vào A-tỳ-bạt tăng bình đẳng, trí niệm thí, trí không bỏ chúng sinh, trí niệm giới, trí đầy đủ các nguyện, trí niệm không, trí không tạo các việc ác, trí không nhớ nghĩ các pháp, trí nhận biết các tâm Từ, trí viên mãn, trí thực hiện đầy đủ các việc không nhằm chán, trí nhận biết thuốc của các chúng sinh, trí phương tiện để thực hành như pháp, trí xử phi xử, trí phi xử không tạo tác, trí mười lực, trí thuận theo hai thừa, trí không sợ hãi, trí nhận biết chỗ tạo sự chướng ngại và không chướng ngại đối với các pháp, trí không chấp vào thân quá khứ, trí không trụ vào thức, trí không chấp vào thân vị lai, trí chẳng hành theo các pháp, trí không chấp vào thân hiện tại, trí bất định chẳng trụ, trí nhận biết thân là tối thượng, trí nhận biết chúng sinh, trí khiến được độ thoát, trí nhận biết nghiệp là quan trọng, trí phân biệt tiếng của các chúng sinh, trí nhận biết tâm ý là quan trọng, trí nhận biết sự phát khởi tâm hành của các chúng sinh, trí không lầm lỗi, trí nhận chỗ lầm lỗi của chúng sinh, trí ưa thích và không ưa thích, trí diệt trừ tranh chấp, trí không quên chánh niệm, trí khiến chúng sinh tâm loạn được an trụ, trí thu tóm các thiền định, trí thu tóm các chúng sinh biếng nhác không thực hiện pháp của chư Phật, trí biết thời để giáo hóa chúng sinh, trí phương tiện, trí Bát-nhã.

Này Thiên tử! Đây chính là trí của các Đại Bồ-tát, nhờ những trí như vậy, nên Bồ-tát đạt được trí vô ngại của chư Phật.

Bấy giờ, Thiên tử Thượng Chủ thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thật là hy hữu, thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Trí của các Đại Bồ-tát đối với ba cõi thật là đặc biệt, không thể dùng các thứ trang nghiêm nhỏ mà thành tựu được.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu có sinh ra trí tuệ như vậy thì đó là bậc đại thần thông.

Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát có thể đạt đầy đủ sự trang nghiêm?

Đáp:

–Nếu các chúng sinh nghe giảng nói về bản tánh của Niết-bàn mà không sợ hãi.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do nhân duyên gì được gọi là Bồ-tát?

Đáp:

–Này Thiên tử! Do an trụ, hội nhập, thọ trì nơi Bồ-đề phần nên gọi là Bồ-tát.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do nhân duyên gì được gọi là Đại Bồ-tát?

Đáp:

–Này Thiên tử! Hội nhập nơi Đại thừa, đầy đủ trí tuệ lớn nên gọi là Đại Bồ-tát.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do nhân duyên gì gọi là Bồ-tát hơn hết?

Đáp:

–Này Thiên tử! Đối với pháp trí không thể cầu mà đạt được, hội nhập, nên gọi là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát hơn hết.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do nghĩa gì gọi là Bồ-tát thanh tịnh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Không cùng trụ với phiền não, vì các chúng sinh diệt trừ phiền não, phát khởi tinh tấn, nên gọi là Bồ-tát thanh tịnh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do ý nghĩa gì gọi là Bồ-tát hoàn toàn thanh tịnh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Khiến các chúng sinh thực hành đạo thanh tịnh, do ý nghĩa này nên gọi là Bồ-tát hoàn toàn thanh tịnh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do ý nghĩa gì gọi là bậc Đạo sư?

Đáp:

–Này Thiên tử! An trụ nơi đạo này thì có thể khiến cho vô lượng vô số chúng sinh được thành tựu đầy đủ, nên gọi là bậc Đạo sư.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do ý nghĩa gì gọi là bậc Thầy điều phục?

Đáp:

–Này Thiên tử! Vì điều phục chúng sinh rất ráo không tranh chấp, nên gọi là bậc Thầy điều phục.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát thành tựu dũng mãnh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Hàng phục các ma oán, vượt qua các thứ hiểm nạn, sau đó thọ nhận việc giáo hóa chúng sinh, nên gọi là Bồ-tát thành tựu được sự dũng mãnh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát làm thế nào khiến người khác hoan hỷ?

Đáp:

–Này Thiên tử! Trước là phát thệ nguyện đạt được đầy đủ, không dựa theo hai thừa, Bồ-tát như vậy nên khiến người khác hoan hỷ.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát được gọi là bậc Tối thượng?

Đáp:

–Này Thiên tử! Khéo dùng phương tiện thiện xảo của bậc Thánh trí để thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh khiến họ thấu nhận rõ ràng chánh pháp, Bồ-tát như vậy được gọi là bậc Tối thượng.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát được gọi là bậc Chuyển pháp luân?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nương theo chư Phật, thấu tóm tất cả lời nói của chúng sinh mà không gì có thể làm chuyển đổi, Bồ-tát như vậy gọi là bậc Chuyển pháp luân.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát chuyển hóa điều phục?

Đáp:

–Này Thiên tử! Bồ-tát giữ giới, an trụ nơi giới, diệt trừ các lưới nghi cho chúng sinh, Bồ-tát như vậy gọi là chuyển hóa điều phục.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát đạt được ý nghĩa chuyển hóa?

Đáp:

–Này Thiên tử! Thực hành đúng như chỗ đã nghe, luôn chân thật đối với người khác, Bồ-tát như vậy gọi là đạt được nghĩa chuyển hóa.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát tạo lợi ích, thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đáp:

–Này Thiên tử! Bồ-tát tu tập các pháp thiện, đem bố thí cho chúng sinh, Bồ-tát như vậy gọi là thành tựu mọi lợi ích.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát có thể hiện bày tâm ngay thẳng?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu biết mình phạm tội mà không che giấu, Bồ-tát như vậy gọi là thể hiện tâm ngay thẳng.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát thể hiện tâm chân chánh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu đối với các chúng sinh tham dục, sân giận, ngu si mà không quở trách nặng lời, Bồ-tát như vậy gọi là có tâm chân chánh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát không dua nịnh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Mọi lời nói và mọi việc làm đều đúng đắn, Bồ-tát như vậy gọi là không dua nịnh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát không làm các việc huyễn hoặc?

Đáp:

–Này Thiên tử! Đúng như ý nghĩ nơi tâm, lời nói cũng lại như vậy, Bồ-tát như thế gọi là không làm các việc huyễn hoặc.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát tâm không kiêu mạn?

Đáp:

–Này Thiên tử! Hưởng về các chúng sinh luôn thể hiện sự cung kính, không phạm các điều ác, Bồ-tát như vậy gọi là tâm không kiêu mạn.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát làm bậc Đại thí chủ?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu có thể thành tựu đạo quả Bồ-đề, thực hiện đại Xả, hưởng nữa là các vật khác, Bồ-tát như vậy gọi là bậc Đại thí chủ.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát làm thế nào để được gọi là bậc Trì giới?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu nhận biết những việc phá giới, thậm chí dù bị mất mạng cũng chẳng bỏ tâm Bồ-đề, Bồ-tát như thế gọi là bậc Trì giới.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát làm thế nào để thành tựu nhẫn nhục?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu chịu sự bức bách mà không tạo bức bách đối với người khác, Bồ-tát như vậy gọi là thành tựu nhẫn nhục.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát luôn phát khởi tinh tấn?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu phân biệt các pháp mà không pháp nào có thể thủ đắc, Bồ-tát như thế gọi là phát khởi tinh tấn.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát làm thế nào để được gọi là thiền định?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu có thể trở lại thị hiện việc thọ sinh trong cõi Dục, Bồ-tát như vậy gọi là thiền định.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát thành tựu được trí tuệ?

Đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiên tử! Đối với trí tuệ dứt bỏ mọi tạo tác, Bồ-tát như thế gọi là thành tựu được trí tuệ.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát thực hành tâm Từ?

Đáp:

–Này Thiên tử! Có thể quán xét cảnh giới của chúng sinh là không, Bồ-tát như vậy gọi là thực hành tâm Từ.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát làm thế nào để thực hành tâm Bi?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu nhận biết các pháp cùng với Bồ-đề giống như hư không mà chẳng xả bỏ tinh tấn, Bồ-tát như thế gọi là thành tựu tâm Bi.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát thực hành tâm Hỷ?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu đạt được sự vắng lặng và tịch tĩnh, luôn ưa thích cầu các pháp không hề chán đủ, Bồ-tát như vậy gọi là thực hành tâm Hỷ.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát có thể thực hành tâm Xả?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu không bị chìm đắm trong thế gian, hành hóa ở đấy để cứu độ muôn loài, Bồ-tát như vậy là có thể thực hành tâm Xả.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát đạt được thân thanh tịnh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu dùng thân như huyễn hóa để thị hiện thân bình đẳng nơi chúng sinh, Bồ-tát như thế là có thể thành tựu thân thanh tịnh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát đạt được khẩu thanh tịnh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu có thể dùng đầy đủ âm thanh diễn nói chánh pháp cho chúng sinh mà không có lỗi lầm, Bồ-tát như vậy được gọi là thanh tịnh khẩu nghiệp.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát có thể đạt được tâm thanh tịnh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nhận biết các tâm đều là một tâm, Bồ-tát như thế gọi là đạt được tâm thanh tịnh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát có thể đạt được Thiên nhãn?

Đáp:

–Này Thiên tử! Thấy các hình sắc xa lìa các sắc, thường quán xét các sắc mà lại xa lìa các sắc, Bồ-tát như thế gọi là đạt được Thiên nhãn.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát đạt được Thiên nhĩ?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu nghe các âm thanh nên quán xét về chúng và xa lìa tướng của các âm thanh, Bồ-tát như thế gọi là đạt được Thiên nhĩ.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát có thể biết được tâm người khác?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu nhận biết tâm hành là luôn lưu chuyển theo sinh diệt, Bồ-tát như vậy gọi là biết được tâm người khác.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát nhận biết thọ mạng đời trước?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu nhớ nghĩ nguồn gốc tức là thật tế mà không thấy có tăng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trưởng, Bồ-tát như vậy gọi là biết được thọ mạng đời trước.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát có thể đạt được thần thông?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu hiện bày các thứ huyền hóa mà không bị đắm nhiễm để tạo ra nghiệp huyền hóa ấy, Bồ-tát như thế gọi là đạt được thần thông.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát đạt được sự rộng lớn?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu có thể giáo hóa vô biên chúng sinh, Bồ-tát như thế gọi là rộng lớn.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát được gọi là hành hóa riêng biệt?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu không cùng trụ chấp với các căn lực, Bồ-tát như vậy gọi là hành hóa riêng biệt.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát có thể tạo được sự chế ngự, giáo hóa?

Đáp:

–Này Thiên tử! Đạt được các pháp chẳng động, cũng không giận dữ, Bồ-tát như thế gọi là tạo được sự chế ngự, giáo hóa.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát có thể đạt được sự tịch tĩnh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu ở trong phiền não mà không bị các thứ phiền não xấu ác thiêu đốt, vì các chúng sinh diệt trừ các phiền não, diễn nói giáo pháp, Bồ-tát như thế gọi là đạt được tịch tĩnh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát có thể đạt được tâm tin tưởng?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu vào lúc thân Phật bị hại mà không thể hủy hoại được, Bồ-tát như thế là đạt được tâm tin tưởng.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát tạo các phương tiện thiện xảo?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu thấy tâm Bồ-đề cũng như thấy các chúng sinh, Bồ-tát như vậy gọi là tạo các phương tiện thiện xảo.

Khi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi giảng nói pháp này thì trong đại chúng có một vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề, năm trăm Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Lành thay, lành thay! Vì các Bồ-tát mà khéo giảng nói pháp này. Đúng vậy, đúng vậy, ông có thể vì các bậc trưởng phu thiện thắng kia mà thuyết giảng các công đức lớn như thế, ngoài ra còn có vô lượng vô số các công đức khác.

Bấy giờ, Thiên tử Thương Chủ hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Từ xa xưa Bồ-tát đã từng cúng dường bao nhiêu Đức Phật mà đạt được biện tài như vậy?

Đáp:

–Này Thiên tử! Ví như tâm suy nghĩ của người biến hóa dứt trừ mọi hình tướng.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Biến hóa thì không có tâm suy nghĩ, huống nữa lại chẳng phải là biến hóa?

Đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiên tử! Thể tướng của các Đức Phật Như Lai là như vậy. Thể tướng ấy như thế thì sự cúng dường của tôi cũng như thế.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát đã thực hành Bồ thí ba-la-mật trong bao lâu?

Đáp:

–Này Thiên tử! Cũng như chỗ biến hóa của Đức Như Lai.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tôi vừa hỏi Bồ-tát đã thực hành Bồ thí ba-la-mật được bao lâu, vì sao hôm nay Bồ-tát lại đáp như vậy?

Đáp:

–Này Thiên tử! Điều đó không thể giải đáp, nên tôi trả lời như thế.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tướng của sự biến hóa là như vậy thì làm sao có thể giải đáp là tôi đã thực hành Bồ thí ba-la-mật trong bao lâu.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như vậy thì tôi sẽ nghĩ là ngài tham tiếc sao?

Đáp:

–Này Thiên tử! Tôi thật sự là tham tiếc.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do nhân duyên gì mà ngài nói như thế?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu tâm không xả bỏ, đó gọi là tham tiếc.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vì sao không xả bỏ được gọi là tham tiếc?

Đáp:

–Này Thiên tử! Tôi thường không xả bỏ Phật, Pháp, Tăng, cũng không xả bỏ tất cả chúng sinh. Do nghĩa này nên gọi tôi là tham tiếc.

–Như tôi suy nghĩ kỹ theo chỗ nói của ngài thì hiện tại đây cũng là phá giới?

Đáp:

–Này Thiên tử! Tôi cũng là phá giới.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do nhân duyên gì mà nói như thế?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu người phá giới thì lẽ nào không bị đọa vào ba đường ác sao?

Đáp:

–Đúng như lời Phật dạy.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Tôi luôn suy nghĩ nên đi vào ba đường ác để tạo sự thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Do nghĩa ấy nên gọi tôi là phá giới.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát đâu phải là không có tâm sân giận?

Đáp:

–Đúng vậy, Thiên tử.

–Do nhân duyên gì mà nói như thế?

Đáp:

–Lẽ nào không do tâm sân giận mà dứt mọi ái niệm sao?

Đáp:

–Đúng vậy!

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Vì thế tôi đối với các thứ phiền não, cũng như đối với hàng Nhị thừa không có ái niệm. Do ý nghĩa này nên tôi có giận dữ.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nay Bồ-tát thật sự có tâm biếng nhác chăng?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đáp:

–Đúng vậy!

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vì nhân duyên gì mà nói như thế?

Đáp:

–Này Thiên tử! Phàm là người biếng nhác thì không dùng thân, miệng, ý để phát khởi, tu tập các hành. Nay tôi như thế là cũng không phớt bỏ các hành, cũng không ham thích các hành, không bỏ, không chấp lấy. Do ý nghĩa này nên gọi tôi là biếng nhác.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát thật sự có tâm tán loạn chăng?

Đáp:

–Đúng thế!

–Vì nhân duyên gì mà nói như vậy?

Đáp:

–Này Thiên tử! Phàm là người biếng trễ thì không có nơi chốn an trụ, điều đó cũng có thể gọi là tâm tán loạn.

Này Thiên tử! Tôi ở trong cõi Thánh tâm đã được giải thoát, thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, nên không có nơi chốn an trụ. Vì ý nghĩa ấy nên gọi tôi là tán loạn.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Theo như hiện tại thì Bồ-tát là không có trí sao?

Đáp:

–Đúng vậy, Thiên tử.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do ý nghĩa gì mà Bồ-tát nói như thế?

Đáp:

–Này Thiên tử! Ông lẽ nào chẳng do không có trí tuệ, nên không sợ sinh tử, không sợ phiền não, cùng với chúng sinh mê lầm, tạo sự vui sướng sao?

Đáp:

–Đúng vậy, thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi!

Văn-thù-sư-lợi lại nói:

–Tôi ở trong sinh tử với các thứ phiền não mà không hề sợ hãi, cùng với chúng sinh mê lầm an trụ một chốn, cùng với họ vui thích, vì đạt được mọi thành tựu đầy đủ cho nên gọi tôi là không có trí tuệ.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hiện tại Bồ-tát là chẳng phải ruộng phước của thế gian sao?

Đáp:

–Đúng là ruộng phước giết hại.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do nghĩa gì mà Nhân giả nói như vậy?

Đáp:

–Này Thiên tử! Phàm nên giết hại đó là tham dục, giận dữ, ngu si. Nếu có thể giết hại những thứ ấy thì đó chính là ruộng phước lớn.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Chúng sinh ở thế gian, nếu nghe những lời giảng nói của ngài sẽ sinh nhiều sợ hãi sao?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu sợ hãi thật tế, tức là cũng sinh ra sợ hãi thế gian. Vì sao? Vì tất cả thế gian không lìa thật tế mà trụ nơi thật tế.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người chê bai chỗ giảng nói của Bồ-tát thì họ sẽ hưởng đến đâu?

Đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Thiên tử! Sẽ hưởng đến Niết-bàn.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do nhân duyên gì mà Nhân giả nói như thế?

Đáp:

–Này Thiên tử! Tất cả các pháp đều không thực có, nên lời nói hủy báng cũng không thực có, mà có thể đạt đến nẻo giải thoát của bậc Thánh. Vì sao? Vì trong Thánh đạo không có danh tự, câu chương, ngôn ngữ để có thể nêu bày, chỉ dẫn. Nếu người không tin thì không thể đạt được giải thoát.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Do nhân duyên gì mà Bồ-tát nói như thế?

Đáp:

–Này Thiên tử! Chẳng thể đã đạt được giải thoát lại được giải thoát lần nữa.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Người phỉ báng chánh pháp lẽ nào không bị đọa vào địa ngục sao?

Đáp:

–Này Thiên tử! Phàm là giải thoát thì tất cả đều không còn phiền não.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát đã giảng nói giáo pháp đều không có sự hỗ trợ chăng?

Đáp:

–Này Thiên tử! Đối với pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện thì đều không thể hỗ trợ.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Phàm là hành không thì phải hành ở chỗ nào?

Đáp:

–Này Thiên tử! Hành không tức là hành Từ bi đối với tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì hành không thì không xa lìa hết thấy các chúng sinh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát đạt đến biên giới tận cùng của các chúng sinh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nếu thấy rõ các pháp từ do nhân duyên sinh, cũng không rơi vào trong hai nẻo chấp thường, đoạn. Do vì nghĩa này, Bồ-tát được gọi là đạt đến biên giới tận cùng của chúng sinh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Cảnh giới nào là cảnh giới của chúng sinh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Pháp giới là cảnh giới của chúng sinh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Pháp giới là cảnh giới như thế nào?

Đáp:

–Này Thiên tử! Cảnh giới của tánh hư không là pháp giới.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Cảnh giới của hư không ấy là cảnh giới gì?

Đáp:

–Này Thiên tử! Vượt hơn tất cả các cảnh giới, đó là cảnh giới hư không.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Cảnh giới của chư Phật là cảnh giới như thế nào?

Đáp:

–Này Thiên tử! Cảnh giới của mắt là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy không phải là cảnh giới của nhãn thức.

Cảnh giới của tai là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng chẳng phải là cảnh giới của nhĩ thức.

Cảnh giới của mũi là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không

phải là cảnh giới của tử thức.

Cảnh giới của lưỡi là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không phải là cảnh giới của thiệt thức.

Cảnh giới của thân là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy không phải là cảnh giới thân thức.

Cảnh giới của ý là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không phải là cảnh giới của ý thức.

Cảnh giới của sắc là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không phải là cảnh giới của sắc.

Cảnh giới của thọ là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không phải là cảnh giới của thọ.

Cảnh giới của tưởng là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không phải là cảnh giới của quán.

Cảnh giới của các hành là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không phải là cảnh giới của tạo tác.

Cảnh giới của các thức là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không phải là cảnh giới của nhận thức.

Cảnh giới của vô minh là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không phải là cảnh giới của nhân duyên... cho đến cảnh giới của lão tử là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không phải là những cảnh giới ấy.

Cảnh giới của dục hành là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy không phải là cảnh giới của dục hành.

Cảnh giới của cõi Sắc là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng chẳng phải là cảnh giới của sắc hành.

Cảnh giới của cõi Vô sắc là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không phải là cảnh giới của kiến giới.

Cảnh giới của pháp hữu vi là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng chẳng phải là hai cảnh giới.

Cảnh giới của pháp vô vi là cảnh giới của Phật, nhưng cảnh giới của Phật ấy cũng không xa lìa cảnh giới của ba tướng.

Này Thiên tử! Đây là cảnh giới của chư Phật, cảnh giới hiện có, cảnh giới hội nhập vào tất cả, cảnh giới vô biên là cảnh giới của Phật.

Này Thiên tử! Đại Bồ-tát vào cảnh giới này rồi thì hành hóa tạo được sự lợi ích. Trong cảnh giới của tất cả chúng sinh cũng lại chẳng sinh. Trong cảnh giới của ma thì Bồ-tát phải nên nhận biết rõ. Cảnh giới của ma và cảnh giới của Phật là bình đẳng, không hai, không có phân chia cảnh giới khác.

Này Thiên tử! Đây chính là thân thông nơi đại trí của Bồ-tát. Nếu có thể vượt hơn cảnh giới bình đẳng thì đem cảnh giới bình đẳng ấy để tạo mọi thành tựu cho chúng sinh.

Này Thiên tử! Trong ấy những gì là bình đẳng, những gì là không bình đẳng.

Tất cả pháp là vắng lặng bình đẳng, nên gọi là bình đẳng. Bồ-tát nếu hội nhập vào pháp vắng lặng, bình đẳng thì trụ nơi pháp không bình đẳng. Nếu Bồ-tát đã thành tựu đầy đủ các pháp bình đẳng ấy thì ở trong pháp Không cũng chẳng dời chuyển.

Tất cả các pháp là vô tướng nên gọi là bình đẳng. Nếu Bồ-tát không hội nhập vào pháp vô tướng, bình đẳng thì trụ vào chỗ không bình đẳng. Nếu Bồ-tát thành tựu các

pháp bình đẳng ấy rồi thì ở trong pháp Vô tướng không dời chuyển.

Tất cả các pháp là vô nguyện nên gọi là bình đẳng. Nếu Bồ-tát không hội nhập vào pháp vô nguyện, bình đẳng thì trụ vào chỗ không bình đẳng. Bồ-tát thành tựu đầy đủ các pháp bình đẳng ấy rồi thì ở trong pháp Vô nguyện cũng không dời chuyển.

Tất cả các pháp là vô tác nên bình đẳng, nếu Bồ-tát không hội nhập vào pháp vô tác, bình đẳng thì trụ vào chỗ không bình đẳng. Bồ-tát thành tựu đầy đủ các pháp bình đẳng ấy rồi thì ở trong pháp vô tác cũng không chuyển đổi.

Tất cả các pháp là chẳng sinh, chẳng phát sinh bình đẳng, nên gọi là bình đẳng. Xa lìa dục, riêng hành bình đẳng nên gọi là bình đẳng, không có vật nào có thể diệt.

Niết-bàn là bình đẳng nên gọi là bình đẳng. Nếu Bồ-tát không hội nhập vào涅槃 bình đẳng ấy thì còn trụ nơi pháp không bình đẳng. Bồ-tát thành tựu đầy đủ các pháp bình đẳng ấy thì ở trong pháp Niết-bàn cũng không dời chuyển.

Này Thiên tử! Hành bình đẳng, không bình đẳng như vậy mà Bồ-tát hội nhập vào đó, gọi là thực hành hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, Thiên tử Thương Chủ lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hôm nay ngài đã giảng, thế nào là hạnh của Bồ-tát?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Hạnh của Bồ-tát là không thể nghĩ bàn.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là hạnh của Bồ-tát là không thể nghĩ bàn?

Đáp:

–Này Thiên tử! Tham dục là chẳng thể nghĩ bàn. Hạnh của Bồ-tát cũng không xa lìa hành tham dục. Hành theo sự giận dữ là không thể nghĩ bàn, hạnh của Bồ-tát cũng không xa lìa hành giận dữ. Hành theo ngu si là chẳng thể nghĩ bàn, nên hạnh của Bồ-tát cũng thực hành theo trí tuệ.

Hành chẳng ganh ghét là hạnh của Bồ-tát, cũng không nhớ nghĩ đến Bồ thí. Hành xa lìa việc phá giới là hạnh của Bồ-tát, không nhớ nghĩ về hành Trì giới. Hành không giận dữ hạnh của Bồ-tát, cũng không nhớ nghĩ về hành Nhẫn nhục. Hành chẳng biếng nhác là hạnh của Bồ-tát, cũng chẳng nhớ nghĩ về hành Tinh tấn. Hành không tán loạn là hạnh của Bồ-tát, cũng không nhớ nghĩ về hành Thiền định. Hành chẳng phải là không có trí là hạnh của Bồ-tát, cũng không nhớ nghĩ về hành Trí tuệ.

Hành theo không nào hại là hạnh của Bồ-tát, cũng không nhớ nghĩ về hành xa lìa phiền não.

Hành không Từ là hạnh của Bồ-tát, vì Bồ thí các sự vật bên trong.

Hành không Bi là hạnh của Bồ-tát, vì Bồ thí vợ con: nam, nữ.

Hành không vui thích là hạnh của Bồ-tát, vì tác động của các dục là không nhàm chán.

Hành thường không giận dữ là hạnh của Bồ-tát, vì tích tập các căn lành.

Hành không xả bỏ là hạnh của Bồ-tát, vì xả bỏ thân mạng.

Hành không luyến tiếc là hạnh của Bồ-tát, vì xả bỏ mọi sự thương ghét.

Hành không sợ hãi là hạnh của Bồ-tát, vì không gần gũi với hành phiền não, sinh tử.

Hành theo trách nhiệm lớn là hạnh của Bồ-tát, vì có trách nhiệm lớn đối với tất cả chúng sinh.

Hành không bức bách là hạnh của Bồ-tát vì từ xa xưa đã phát nguyện cứu độ chúng sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hành không hối tiếc là hạnh của Bồ-tát, vì không hối hận thoái chuyển.

Hành tối thượng là hạnh của Bồ-tát, vì tất cả đều tối thượng, tối thắng.

Hành mặc áo giáp Kim cang là hạnh của Bồ-tát, vì khéo lập thế nguyện luôn được đầy đủ.

Hành theo tự tâm vắng lặng là hạnh của Bồ-tát, vì tâm của tất cả chúng sinh đều vắng lặng.

Hành không lỗi lầm là hạnh của Bồ-tát, vì sự tạo nghiệp không lỗi lầm.

Hành không dấy khởi sự phân biệt là hạnh của Bồ-tát, vì tâm của hết thảy chúng sinh đều bình đẳng.

Hành dũng mãnh là hạnh của Bồ-tát, vì để hàng phục bao thứ oán địch.

Hành không xen tạp là hạnh của Bồ-tát, vì tùy thuận với bạn bè thiện định.

Hành vui vẻ là hạnh của Bồ-tát, vì đối với tất cả các việc xấu ác đều khiến hoan hỷ.

Hành hết sức vui mừng là hạnh của Bồ-tát, vì luôn được hoan hỷ thấy Phật, nghe pháp, phụng sự Tăng.

Hành trang nghiêm là hạnh của Bồ-tát, vì dùng thân, khẩu, ý để trang nghiêm cõi Phật.

Hành không bị hàng phục là hạnh của Bồ-tát, vì mọi lợi ích hỗ trợ đều bình đẳng.

Hành không chê bai là hạnh của Bồ-tát, vì được hàng trí thức khen ngợi.

Hành không bức bách là hạnh của Bồ-tát, vì quán xét đúng đắn các phiền não.

Hành theo hàng trượng phu hiền thiện là hạnh của Bồ-tát, vì gánh vác trọng trách, nhằm đạt đến giải thoát.

Hành tạo lợi ích là hạnh của Bồ-tát, vì luôn tinh tấn, vững chắc, không biếng nhác thoái lui.

Hành đúng theo pháp là hạnh của Bồ-tát, vì khéo tu tập các pháp trợ đạo.

Hành biết ân và báo ân là hạnh của Bồ-tát, vì chẳng đoạn trừ chủng tánh của Phật.

Hành theo những điều quý báu là hạnh của Bồ-tát, vì luôn tán dương sự giảng nói về Tam bảo.

Hành theo phương tiện trí tuệ là hạnh của Bồ-tát, vì không đoạn trừ các nhiếp pháp.

Khi giảng nói hạnh của Bồ-tát thì có năm trăm Bồ-tát hội nhập vào hạnh của Bồ-tát, đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Bấy giờ, Thiên tử Thương Chủ lại bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Ngài thật khéo giảng nói các hạnh của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát nào không xa lìa hạnh này thì các vị ấy được Đức Phật thọ ký.

Lúc ấy, Đức Phật bảo Thiên tử Thương Chủ:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nay Thiên tử! Như Lai vào thuở xa xưa đã không xa lìa những hạnh này, nên được Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lúc ấy, ta đã chứng được pháp Nhẫn vô sinh.

Nay Thiên tử! Đây là hạnh thần thông đại trí của chư Phật và Bồ-tát.

Thiên tử Thương Chủ thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô sinh là thế nào? Ở bên trong, bên ngoài của những pháp nào gọi là đạt được vô sinh?

Đáp:

–Này Thiên tử! Vô sinh là vốn tự chẳng sinh. Tướng của chỗ tận cùng chính là nghĩa vô sinh. Tướng ấy trước chẳng sinh thì sau cũng không sinh, mà đối với vô sinh thì vốn không có chỗ sinh. Nhưng vô sinh ấy, trước đã không có nơi sinh thì sau cũng chẳng có chỗ sinh. Vì tự tánh xưa nay vốn không có nơi chốn phát sinh. Do nghĩa này nên trước không có nơi sinh thì về sau cũng không có chốn dấy khởi. Vì tự tánh xưa nay là không có nơi chốn xuất sinh. Vô sinh ấy trước đã không thể tạo tác, do đó về sau cũng không thể tạo tác, vì tự tánh xưa nay là không thể tạo tác. Vô sinh ấy trước đã không có, nên đối với sau cũng lại không có, tức rốt ráo là không có. Vô sinh ấy từ trước đã không đi vào cõi luân hồi, do đó về sau cũng không bị lệ thuộc vào luân hồi, vì bản tánh là không. Vô sinh ấy trước là vô tướng, không thể nêu ra, không thể chỉ bày, vì thế về sau cũng không có tướng để có thể nêu bày, chỉ dẫn. Như vậy là các pháp vốn không có tướng. Nếu người hiểu biết được như vậy thì cũng không khởi tâm phá bỏ sự lãnh hội kia, do ý nghĩa này nên gọi là vô sinh.

Thiên tử hỏi:

–Thế nào gọi là nhẫn?

–Vô sinh như thế, tất cả chúng sinh đều thọ nhận như thế nên gọi là nhẫn. Vô sinh như thế, đối với hết thảy các cõi đều thọ nhận như vậy, nên gọi là nhẫn. Vô sinh như thế, đối với các bậc Hữu học, Vô học, Bích-chi-phật đều có thể thọ nhận, nên gọi là nhẫn. Vô sinh như thế, đối với tất cả pháp Phật, tất cả hành của Bồ-tát, hết thảy chư Phật đều có thể thọ nhận, nên gọi là nhẫn. Vô sinh như vậy, đối với tất cả các pháp đều có thể thọ nhận, nên gọi là nhẫn.

Nhưng “vô” thì do đâu gọi là vô?

Vì vô của vô nên gọi là vô, là không của không nên gọi là vô. Là vô tướng của vô tướng nên gọi là vô. Như không, vô tướng, không tướng nên là vô. Nếu pháp là vô tức không duyên hợp, nếu không duyên hợp tức là vô dục, nếu vô dục tức là chân tánh, nếu là chân tánh tức gọi là vô tánh. Tất cả các pháp là vô, là không có duyên hợp, xa lìa hư vọng. Nếu đối với tất cả pháp mà thọ nhận như vậy thì gọi là nhẫn, nhẫn đó cũng là không. Do nhẫn là không nên, không có ngã bình đẳng như vậy nên Bồ-tát sẽ được thọ ký chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh. Như pháp nhẫn ấy cũng không thể nhận biết, thủ đắc.

Trong ấy, thủ đắc có nghĩa là gì? Hoặc là ngã, hoặc là nhẫn, cả hai đều thủ đắc, thì gọi là thủ đắc. Hoặc chúng sinh, hoặc thọ mạng, hoặc người được nuôi dưỡng, hoặc nhẫn, nếu nhận biết tất cả thì gọi là thủ đắc.

Thế nào là không thủ đắc về nhẫn, đạt được chỗ chân thật của tự tánh? Đối với chân tánh ấy của nhẫn, theo ý nghĩa đó, không chấp giữ chủ thể và đối tượng, cả hai đều chứng nhập, gọi là không thủ đắc. Lược nói về ấm, giới, các nhập, đối với tất cả các pháp hiện có nhận biết bản tánh nên gọi là tánh không. Nếu là tánh không tức là vô vi, như tánh của vô vi. Phạm có chỗ tạo tác thì cũng như tánh ấy. Nếu đối với bản tánh không thấy có chủ thể và đối tượng, thì chỗ chứng biết như vậy gọi là không thủ đắc.

Này Thiên tử! Đại Bồ-tát có thể thực hành nhẫn ấy thì ở trong a-tăng-kỳ kiếp sẽ thành tựu đầy đủ các nhẫn như vậy. Đó là hạnh thần thông đại trí của Bồ-tát.

Lúc nêu giảng pháp nhẫn này thì tam thiên đại thiên thế giới đều hiện đủ sáu cách chấn động, tất cả ánh sáng chiếu khắp thế gian, trăm ngàn thứ âm nhạc chẳng tấu mà tự vang lên, từ nơi hư không mưa xuống vô số các loại hoa, có bốn vạn chúng sinh phát tâm Bồ-đề cầu đạo quả Vô thượng Chánh giác, chín vạn sáu vạn chúng sinh đạt được pháp nhẫn tùy thuận. Do thần lực của Đức Phật và diệu lực của pháp nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khiến cho tất cả thế giới này hiển hiện giống như thuở xưa lúc Đức Phật Nhiên Đăng đi vào thành Liên hoa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền mỉm cười, như pháp của chư Phật có vô lượng trăm ngàn màu sắc ánh sáng từ kim khẩu của Đức Phật Thế Tôn phát ra, như các màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, tím, pha lê... chiếu đến vô lượng, vô biên thế giới, tỏa sáng khắp nơi, trở lại nhiều quanh Đức Thế Tôn ba vòng rồi nhập vào nhục kế của Phật.

Khi ấy, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ gối sát đất, hướng đến Phật, chấp tay đúng như pháp, thưa hỏi:

*Con hỏi Thế Tôn, bậc Đức lớn
Hỏi Phật, bậc ánh sáng trang nghiêm
Con hỏi bậc đã dứt phiền não
Vì sao Mâu-ni hiện mỉm cười?
Con hỏi Phật hàng phục ngoại đạo
Con hỏi Thế Tôn trừ các ma
Con hỏi Thế Tôn, bậc Mười lực
Vì sao Mâu-ni hiện mỉm cười?
Con hỏi Thế Tôn sắc thù thắng
Ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm
Khéo hay làm bậc Đại hoan hỷ
Nay Thế Tôn vì sao mỉm cười?
Con hỏi biển trí, cây giác ngộ
Được trí tuệ giáo hóa thế gian
Thị hiện vô biên pháp trí tuệ
Vì sao Thế Tôn nay mỉm cười?
Danh xưng ba cõi lưu truyền khắp
Tăng trưởng ba minh, trừ ba cấu
Được ba giải thoát, chủ ba cõi
Nay mỉm cười chắc có nhân duyên?
Bậc lương y giỏi trừ sinh tử
Ngón tay, chân xoay tròn màng bấu
Thân kim cương hơn Na-la-diên
Mâu-ni thuyết giảng phóng hào quang.
Nay ai ở trong hạnh thanh tịnh
Hiện tại ai đầy đủ các nhẫn?
Ai sẽ tin đức của chư Phật?
Vì thế nay Mâu-ni mỉm cười.
Không ai sánh bằng thân Thế Tôn
Đạo sư khéo hiển bày ánh sáng
Lành thay, xin Đức Thế Tôn diễn nói
Chúng sinh nếu nghe sinh hoan hỷ.*

Tôn giả A-nan nói kệ xong, Đức Phật bảo:

–Này A-nan! Lúc Như Lai thuyết giảng kinh pháp này là gốc của các kinh, ở trong chúng hội có bảy vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có ba vạn hai ngàn Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh.

Này A-nan! Ông có thấy Thiên tử Thượng Chủ này không?

–Bạch Thế Tôn, con đã thấy!

Phật lại bảo Tôn giả A-nan:

–Thiên tử Thương Chủ ấy từ xưa đã từng cúng dường vô số chư Phật, phụng hành, tôn kính, siêng cầu học, thưa hỏi nghĩa lý, khuyến thỉnh lại còn khuyến khích vô lượng chúng sinh thực hành theo đạo quả Vô thượng Bồ-đề, khiến được an trụ chỗ thích hợp.

Này A-nan! Thiên tử Thương Chủ ấy trải qua hai a-tăng-kỳ kiếp, sẽ chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề, hiệu là Phật Công Đức Vương Quang Minh, gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời. Thế giới của Đức Phật ấy tên là Thanh tịnh, kiếp tên là Vô cấu.

Này A-nan! Thế giới Thanh tịnh ấy do bảy báu hợp thành, cõi Phật ấy bằng phẳng như lòng bàn tay, có tám lớp lưới báu trang nghiêm rủ xuống khắp chốn. Cõi Phật đó không có tên gọi của hàng Nhị thừa, cũng không có các thứ ngoại đạo, các ma, không có người tạo năm thứ tội ngũ nghịch, không có người chê bai chánh pháp của Phật. Cõi nước của Phật ấy xa lìa tám thứ nạn, tùy theo ý nghĩa trong tâm mà mọi thứ ăn uống liền hiện ra, cũng không có âm thanh nói về phá giới, các khổ hoạn. Chúng sinh nơi thế giới ấy thọ nhận phước báo an lạc giống như ở cõi trời Tha hóa tự tại, thân tướng màu vàng ròng, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, hầu hết được an trụ nơi đạo quả Vô thượng Bồ-đề. Vì thế cõi ấy có tên là Thanh tịnh. Thọ mạng của Đức Phật Công Đức Vương Quang Minh là một ngàn bốn mươi kiếp. Các vị Bồ-tát nơi cõi nước của Đức Phật đó đều do nguyện lực, trong khoảng thời gian ấy, tùy theo tâm nguyện mà xả bỏ thọ mạng. Đức Như Lai kia có sáu mươi hai ức chúng Đại Bồ-tát.

Này A-nan! Nay có Bồ-tát phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề và đạt được pháp Nhẫn vô sinh, tất cả các vị ấy đều được vãng sinh vào cõi nước Thanh tịnh kia và còn được Đức Như Lai Công Đức Vương Quang Minh thọ ký thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, trong chúng hội có một Thiên tử tên là Quán Túc dùng hoa trời Mạn-đà-la tung rải lên chỗ Đức Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu lúc Đức Phật Công Đức Vương Quang Minh chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề, con nguyện sẽ ở trong thế giới Thanh tịnh ấy làm vị Chuyển luân thánh vương, thường cúng dường Đức Phật và các vị Bồ-tát. Con nguyện sau đời Đức Phật ấy, sẽ thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan! Thiên tử Quán Túc này vào thời Đức Phật Công Đức Vương Quang Minh chứng minh đạo quả Bồ-đề, thì ở trong thế giới đó, sẽ làm vị Chuyển luân thánh vương tên là Thiện Kiến, dùng vô lượng, vô biên, vô số phẩm vật để cúng dường Đức Phật ấy, thực hiện viên mãn pháp trợ Bồ-đề. Sau Đức Phật ấy, thì Thiên tử này sẽ xuất hiện ở đời, chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Phật Phổ Quang Minh, gồm đủ mười tôn hiệu.

Này A-nan! Vua Thiện Kiến ấy, làm lễ quán đảnh cho Thái tử xong, ở trong giáo pháp của Đức Phật kia một thời gian, rồi bỏ ngôi vua, xuất gia học đạo. Khi Đức Như Lai kia sắp nhập Niết-bàn, thọ ký cho Bồ-tát ấy, rằng: Bồ-tát Thiện Kiến này tiếp theo sau đời ta, sẽ chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo Thiên tử Thương Chủ:

–Này Thiên tử! Như Lai đã thọ ký cho ông chăng?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Đức Phật thọ ký cho tôi giống như Đức Như Lai đã tạo ra người biến hóa và trao pháp thọ ký. Tánh như như nay cũng vậy, như như ở đời vị lai cũng vậy, ở hiện tại cũng thế, vì như như là không tăng giảm.

Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan! Ông đã thọ lãnh pháp này, nên phụng trì giảng nói, đọc tụng, cần tăng thêm sự tu tập, vì người khác mà giảng nói rộng, để tạo nhiều lợi ích, an lạc cho họ. Cũng vì sự lợi ích an lạc của các Đại Bồ-tát ở đời hiện tại và vị lai mà thu nhận rộng khắp.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thọ nhận kinh này. Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gọi là gì? Chúng con sẽ phụng trì như thế nào?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Kinh này tên là Thần Thông Ưu-ba-đề-xá, ông nên theo đó mà phụng trì. Kinh này gọi là Văn-thù-sư-lợi Đồng Chân Bồ-tát Sở Thuyết, ông nên theo đây mà phụng trì. Cũng gọi là Thương Chủ Thiên Tử Sở Vấn, ông nên theo đây mà thọ trì.

Đức Phật giảng nói kinh này rồi, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo khác, Thiên tử Thương Chủ và vô lượng, vô biên, vô số, cho đến hàng ức các Thiên tử khác, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và vô lượng a-tăng-kỳ Bồ-tát khác ở vô số thế giới khắp trong mười phương đã hội đủ, các Đại Bồ-tát và tất cả tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Nhân phi nhân, A-tu-la... nghe Phật giảng nói đều hoan hỷ phụng hành.

